

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A

Số công bố: 260000877/PCBA-HN

Ngày công bố: 15/05/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP Y TẾ HSI

2. Địa chỉ: Tầng 29, Tòa Đông, Trung tâm Lotte, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

3. Số văn bản của cơ sở: 090501/2026/CV/HSI Ngày: 15/05/2026

4. Thiết bị y tế thuộc loại A

Tên thiết bị y tế: Kẹp phẫu thuật

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có):

Theo phụ lục

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: Các dụng cụ phẫu thuật tiêu chuẩn của Surtex sản xuất được thiết kế để sử dụng thường quy trong các quy trình phẫu thuật chung.

Tuy nhiên, trách nhiệm của bác sĩ điều trị là lựa chọn các dụng cụ phù hợp cho từng thủ tục hoặc ứng dụng phẫu thuật cụ thể. Ngoài ra, bác sĩ phẫu thuật chịu trách nhiệm đảm bảo rằng nhân viên phòng mổ được đào tạo và thông tin đầy đủ, và họ có kinh nghiệm cần thiết để sử dụng các dụng cụ hiệu quả.

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485:2016

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: SURTEX INSTRUMENTS LTD

Địa chỉ chủ sở hữu: Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston

Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST, UNITED KINGDOM

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP Y TẾ HSI

Địa chỉ: Tầng 29, Tòa Đông, Trung tâm Lotte, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cố định: 02466850182 Điện thoại di động:

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế	x
8	Mẫu nhãn thiết bị y tế	x
9	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x

BẢNG KÊ CHI TIẾT THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM (NẾU CÓ)	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	Địa chỉ cơ sở sản xuất	NUỚC SẢN XUẤT
1	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Martin kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-401-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
2	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Martin kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-401-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
3	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Martin kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-401-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
4	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Martin kiểu 4, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-401-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
5	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Martin kiểu 5, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-401-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
6	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ ngàm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-404-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
7	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Adson-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-411-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
8	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Adson-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-411-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
9	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-415-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
10	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Mixer cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-417-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
11	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-421-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
12	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-421-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
13	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-421-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

14	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 4, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-421-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
15	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 5, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-421-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
16	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 6, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-421-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
17	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 7, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-421-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
18	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 270 mm	AF-423-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
19	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 265 mm	AF-423-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
20	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	AF-423-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
21	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 4, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-423-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
22	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 5, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	AF-423-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
23	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 6, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-423-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
24	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendorfer kiểu 7, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	AF-423-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
25	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Fino cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-427-00			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
26	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Fino cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-427-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
27	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Fino cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-427-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
28	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Fino cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	AF-427-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

29	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Fino cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-427-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
30	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 295 mm	AF-429-00			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
31	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 295 mm	AF-429-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
32	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	AF-429-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
33	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Mini cong, hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-431-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
34	Kep phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Mini cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-433-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
35	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	AF-441-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
36	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-441-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
37	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-441-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
38	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-443-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
39	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-443-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
40	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-443-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
41	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-445-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
42	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-445-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
43	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kelly kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	AF-445-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

44	Kep phẫu tích và gấp chỉ Lawrence cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-451-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
45	Kep phẫu tích và gấp chỉ Meeker gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-455-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
46	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mini-Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-469-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
47	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mini-Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-469-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
48	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mini-Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	AF-469-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
49	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mini-Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	AF-469-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
50	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-471-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
51	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-471-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
52	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-471-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
53	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-471-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
54	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	AF-471-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
55	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	AF-471-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
56	Kep phẫu tích và gấp chỉ Gemini cong, ngàm có răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-471-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
57	Kep phẫu tích và gấp chỉ Rumel cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-475-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
58	Kep phẫu tích và gấp chỉ Rumel cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	AF-475-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

59	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Rumel cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	AF-475-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
60	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Rumel cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-475-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
61	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Rumel cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	AF-475-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
62	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Zenker cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 295 mm	AF-479-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
63	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Zenker cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	AF-479-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
64	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Kieback cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	AF-481-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
65	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter-Baby hơi cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-491-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
66	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter-Baby rất cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-491-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
67	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-493-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
68	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-495-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
69	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-497-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
70	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-497-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
71	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-499-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
72	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	AF-499-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
73	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Mixter gấp về bên phải, ngàm răng cưa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-501-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

74	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mixer gấp về bên phải, ngâm rỗng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	AF-501-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
75	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mixer gấp về bên phải, ngâm rỗng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-501-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
76	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mc Qiugg-Mixer gấp về bên phải, ngâm rỗng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	AF-505-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
77	Kep phẫu tích và gấp chỉ Mixer-O'Shaugnessy cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-509-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
78	Kep phẫu tích và gấp chỉ O'Shaugnessy cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-511-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
79	Kep phẫu tích và gấp chỉ O'Shaugnessy cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-511-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
80	Kep phẫu tích và gấp chỉ O'Shaugnessy cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-511-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
81	Kep phẫu tích và gấp chỉ O'Shaugnessy cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	AF-511-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
82	Kep phẫu tích và gấp chỉ O'Shaugnessy cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	AF-511-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
83	Kep phẫu tích và gấp chỉ Wickstroem gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-517-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
84	Kep phẫu tích và gấp chỉ Wickstroem gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-517-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
85	Kep phẫu tích và gấp chỉ Lower cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-519-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
86	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kantrowitz gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-523-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
87	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kantrowitz gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	AF-523-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
88	Kep phẫu tích và gấp chỉ Kantrowitz gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	AF-523-27			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

89	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Barre siêu mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-527-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
90	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Barre mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-529-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
91	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Finochietto gấp về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-541-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
92	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Gray cong, hình chữ S, dài khoảng 220 mm	AF-591-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
93	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Gray cong, hình chữ S, dài khoảng 220 mm	AF-591-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
94	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey-Rumel cong nhẹ, kích thước ngàm 81 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	CV-307-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
95	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey-Rumel cong nhiều, kích thước ngàm 81 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	CV-307-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
96	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey-Mixter cong, kích thước ngàm 80 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	CV-309-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
97	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey-McQuigg-Mixter cong, kích thước ngàm 70 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	CV-311-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
98	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey kích thước ngàm 51 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	CV-379-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
99	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey kích thước ngàm 75 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	CV-379-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
100	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey kích thước ngàm 77 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	CV-381-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
101	Kẹp phẫu tích và thắt chỉ không chân thương DeBakey kích thước ngàm 80 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	CV-381-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

102	Kep phẫu tích Perry kiểu số 1, chất liệu thép không gỉ	DD-121-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
103	Kep phẫu tích London College kiểu số 2, chất liệu thép không gỉ	DD-121-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
104	Kep phẫu tích kiểu số 3, chất liệu thép không gỉ	DD-121-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
105	Kep phẫu tích kiểu số 17, chất liệu thép không gỉ	DD-121-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
106	Kep phẫu tích kiểu số 18, chất liệu thép không gỉ	DD-121-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
107	Kep phẫu tích kiểu số 18L, có khóa, chất liệu thép không gỉ	DD-123-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
108	Kep phẫu tích kiểu số 19, chất liệu thép không gỉ	DD-125-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
109	Kep phẫu tích đa năng kích thước tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ	DD-127-00			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
110	Kep phẫu tích kiểu số 317, ngàm trơn, chất liệu thép không gỉ	DD-129-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
111	Kep phẫu tích kiểu số 318, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ	DD-129-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
112	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	FR-010-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
113	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	FR-010-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
114	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	FR-010-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
115	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-010-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
116	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-010-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

117	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-010-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
118	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-010-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
119	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-010-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
120	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-010-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
121	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	FR-010-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
122	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-012-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
123	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	FR-012-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
124	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-012-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
125	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-012-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
126	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-012-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
127	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-012-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
128	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-012-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
129	Kep phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-012-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
130	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	FR-013-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
131	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	FR-013-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

132	Kep phẫu tích loại tiêu chuẩn, cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-013-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
133	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	FR-016-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
134	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-016-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
135	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-016-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
136	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-016-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
137	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-016-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
138	Kep phẫu tích Stille thẳng, đầu tròn, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-030-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
139	Kep phẫu tích Stille thẳng, đầu vuông, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-035-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
140	Kep phẫu tích Stille thẳng, đầu vuông, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-035-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
141	Kep phẫu tích Stille thẳng, đầu vuông, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200m	FR-035-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
142	Kep phẫu tích Treves thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-040-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
143	Kep phẫu tích Adson thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-050-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
144	Kep phẫu tích Adson thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-050-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
145	Kep phẫu tích Adson thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-050-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
146	Kep phẫu tích Adson cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-051-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

147	Kep phẫu tích Mini-Adson thẳng, ngàm có khóa chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-052-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
148	Kep phẫu tích Micro-Adson thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-054-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
149	Kep phẫu tích Micro-Adson thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-054-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
150	Kep phẫu tích McIndoe thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-060-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
151	Kep phẫu tích Semken thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	FR-070-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
152	Kep phẫu tích Semken thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-070-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
153	Kep phẫu tích Taylor thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-074-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
154	Kep phẫu tích Taylor thẳng, đầu phẫu tích, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-076-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
155	Kep phẫu tích Taylor hình lưỡi lê, đầu phẫu tích, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	FR-078-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
156	Kep phẫu tích Gerald thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-084-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
157	Kep phẫu tích Gerald thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-084-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
158	Kep phẫu tích Gerald cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-085-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
159	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-090-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
160	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-090-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
161	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-090-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

162	Kep phẫu tích Cushing cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-091-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
163	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-094-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
164	Kep phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	FR-094-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
165	Kep phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-094-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
166	Kep phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-094-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
167	Kep phẫu tích thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-096-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
168	Kep phẫu tích Gillies thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-100-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
169	Kep phẫu tích Waugh thẳng, ngàm có khóa chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-102-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
170	Kep phẫu tích Brophy thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-104-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
171	Kep phẫu tích Brophy cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-105-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
172	Kep phẫu tích Cooley thẳng, ngàm có khóa chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-108-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
173	Kep phẫu tích gập góc, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-111-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
174	Kep phẫu tích Ochsner thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-114-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
175	Kep phẫu tích Booney thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-116-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
176	Kep phẫu tích Ramsey thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-118-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

192	Kẹp phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-202-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
193	Kẹp phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-202-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
194	Kẹp phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có 3x4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-204-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
195	Kẹp phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có 3x4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-204-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
196	Kẹp phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-206-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
197	Kẹp phẫu tích loại tiêu chuẩn, thẳng, ngàm có 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-206-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
198	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	FR-210-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
199	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-210-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
200	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-210-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
201	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-210-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
202	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-210-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
203	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-210-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
204	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	FR-210-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
205	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, cong, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-211-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
206	Kẹp phẫu tích loại nhỏ, cong, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-211-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

207	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	FR-214-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
208	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-214-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
209	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-214-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
210	Kep phẫu tích loại mảnh, thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-214-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
211	Kep phẫu tích Stille thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-230-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
212	Kep phẫu tích Stille thẳng, ngàm có 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-232-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
213	Kep phẫu tích Stone thẳng, ngàm có 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-234-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
214	Kep phẫu tích Lerche thẳng, ngàm có 5x6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-236-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
215	Kep phẫu tích Adlerkreutz thẳng, ngàm có khía, 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-240-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
216	Kep phẫu tích Adlerkreutz thẳng, ngàm có khía, 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	FR-240-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
217	Kep phẫu tích Adlerkreutz thẳng, ngàm có khía, 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-242-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
218	Kep phẫu tích Adlerkreutz thẳng, ngàm có khía, 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-242-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
219	Kep phẫu tích Adlerkreutz thẳng, ngàm có khía, 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-242-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
220	Kep phẫu tích Adson thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-250-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
221	Kep phẫu tích Adson thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-250-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

222	Kep phẫu tích Adson thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-250-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
223	Kep phẫu tích Mini-Adson thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-252-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
224	Kep phẫu tích Mini-Adson cong, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-253-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
225	Kep phẫu tích Micro-Adson thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-256-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
226	Kep phẫu tích Micro-Adson thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-256-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
227	Kep phẫu tích Adson-Brown thẳng, ngàm có 7x7 răng dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-258-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
228	Kep phẫu tích Adson-Brown thẳng, ngàm có 7x7 răng dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-258-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
229	Kep phẫu tích Adson-Brown thẳng, ngàm có 9x9 răng dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-260-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
230	Kep phẫu tích Brown thẳng, ngàm có 7x7 răng dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-260-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
231	Kep phẫu tích Brown thẳng, ngàm có 7x7 răng dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-260-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
232	Kep phẫu tích Gillies thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-270-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
233	Kep phẫu tích Waugh thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-272-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
234	Kep phẫu tích Waugh thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	FR-272-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
235	Kep phẫu tích Waugh thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-272-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
236	Kep phẫu tích Waugh thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	FR-272-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

237	Kep phẫu tích Semken thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	FR-274-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
238	Kep phẫu tích Semken thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-274-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
239	Kep phẫu tích Taylor thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-280-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
240	Kep phẫu tích Taylor thẳng, ngàm có 1x2 răng, đầu phẫu tích, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-282-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
241	Kep phẫu tích Taylor hình lưỡi lê, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-283-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
242	Kep phẫu tích thẳng, ngàm rộng 0,6 mm, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-286-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
243	Kep phẫu tích thẳng, ngàm rộng 0,8 mm, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-286-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
244	Kep phẫu tích thẳng, ngàm rộng 1,0 mm, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-286-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
245	Kep phẫu tích Gerald thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-290-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
246	Kep phẫu tích Gerald thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-290-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
247	Kep phẫu tích Gerald cong, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-291-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
248	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-294-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
249	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-294-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
250	Kep phẫu tích Cushing thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-294-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
251	Kep phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-296-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

252	Kep phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	FR-296-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
253	Kep phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	FR-296-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
254	Kep phẫu tích McIndoe thẳng, ngàm có khía, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-298-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
255	Kep phẫu tích Brophy cong, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200m	FR-300-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
256	Kep phẫu tích Bonner-Modell thẳng, ngàm có 1x2 răng, có gờ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	FR-302-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
257	Kep phẫu tích Bonner-Modell thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	FR-304-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
258	Kep phẫu tích Selman thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-328-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
259	Kep phẫu tích Russian Modell thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-330-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
260	Kep phẫu tích Russian Modell thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-330-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
261	Kep phẫu tích Russian Modell thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	FR-330-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
262	Kep phẫu tích Durante thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-332-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
263	Kep phẫu tích Durante thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-332-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
264	Kep phẫu tích Durante thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	FR-332-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
265	Kep phẫu tích Stille-Barraya thẳng, ngàm có khía chéo, 3x4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-334-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
266	Kep phẫu tích Stille-Barraya thẳng, ngàm có khía chéo, 3x4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-334-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

267	Kep phẫu tích Stille-Barraya thẳng, ngàm có khía chéo, 4x5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-334-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
268	Kep phẫu tích Ferris-Smith thẳng, ngàm có khía chéo, 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-336-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
269	Kep phẫu tích Bonney thẳng, ngàm có khía, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-338-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
270	Kep phẫu tích Mayo (Russian) thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-340-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
271	Kep phẫu tích Singley-Tuttle thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-344-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
272	Kep phẫu tích Singley-Tuttle thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-344-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
273	Kep phẫu tích Nelson thẳng, ngàm có 6x7 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-354-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
274	Kep phẫu tích Nelson thẳng, ngàm có 6x7 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-354-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
275	Kep phẫu tích Lane thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	FR-360-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
276	Kep phẫu tích Lane thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-360-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
277	Kep phẫu tích Lane thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-360-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
278	Kep phẫu tích Lane thẳng, ngàm có khía chéo, 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-362-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
279	Kep phẫu tích Lane thẳng, ngàm có khía chéo, 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-362-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
280	Kep phẫu tích Treves thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	FR-366-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
281	Kep phẫu tích Treves thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-366-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

282	Kẹp phẫu tích Ramsey thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-368-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
283	Kẹp phẫu tích Ramsey thẳng, ngàm có khía chéo, 3x4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-370-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
284	Kẹp phẫu tích Strassburger Modell thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-374-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
285	Kẹp phẫu tích Strassburger Modell thẳng, ngàm có khía chéo, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-374-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
286	Kẹp phẫu tích Jackson-Burrows thẳng, ngàm có gờ dọc, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	FR-376-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
287	Kẹp phẫu tích Charnley thẳng, ngàm có gờ dọc, 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-378-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
288	Kẹp phẫu tích nhân khoa Graefe thẳng, ngàm có khía, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	FR-700-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
289	Kẹp phẫu tích nhân khoa Graefe ngàm hơi cong, có khía, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	FR-700-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
290	Kẹp phẫu tích nhân khoa Graefe ngàm rất cong, có khía, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	FR-700-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
291	Kẹp phẫu tích nhân khoa Graefe thẳng, ngàm có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	FR-702-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
292	Kẹp phẫu tích nhân khoa Graefe ngàm hơi cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	FR-702-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
293	Kẹp phẫu tích nhân khoa Graefe ngàm rất cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	FR-702-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
294	Kẹp phẫu tích Bishop-Harmon thẳng, chiều rộng ngàm 0,8 mm, có khía chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	FR-762-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
295	Kẹp phẫu tích Bonney thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-940-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

296	Kẹp phẫu tích Gillies thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-942-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
297	Kẹp phẫu tích Gillies thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	FR-944-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
298	Kẹp phẫu tích McIndoe thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-946-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
299	Kẹp phẫu tích Semken thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-950-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
300	Kẹp phẫu tích Semken thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-950-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
301	Kẹp phẫu tích Micro-Semken thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-952-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
302	Kẹp phẫu tích Micro-Semken thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-952-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
303	Kẹp phẫu tích Adson-Brown thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-956-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
304	Kẹp phẫu tích Micro-Adson thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-958-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
305	Kẹp phẫu tích Micro-Adson thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-958-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
306	Kẹp phẫu tích Adson thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-960-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
307	Kẹp phẫu tích Adson thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-960-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

308	Kẹp phẫu tích Adson thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	FR-962-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
309	Kẹp phẫu tích Adson thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-962-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
310	Kẹp phẫu tích Cushing thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-966-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
311	Kẹp phẫu tích Cushing thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	FR-966-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
312	Kẹp phẫu tích Cushing gấp góc, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	FR-967-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
313	Kẹp phẫu tích Cushing-Taylor hình lưới lê, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	FR-969-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
314	Kẹp phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-972-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
315	Kẹp phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	FR-972-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
316	Kẹp phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-972-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
317	Kẹp phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-972-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
318	Kẹp phẫu tích Potts-Smith thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-972-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
319	Kẹp phẫu tích Oehler thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	FR-974-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
320	Kẹp phẫu tích Oehler thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-974-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

321	Kẹp phẫu tích Oehler thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	FR-974-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
322	Kẹp phẫu tích Oehler thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-974-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
323	Kẹp phẫu tích Oehler thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 1x2 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	FR-974-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
324	Kẹp phẫu tích Ferris-Smith thẳng, ngàm TC có khía chéo, có 2x3 răng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	FR-978-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
325	Kẹp phẫu tích Wangenstein thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-980-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
326	Kẹp phẫu tích Wangenstein thẳng, ngàm TC có khía chéo, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	FR-980-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
327	Kẹp không chấn thương Uro-Tangential kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	AF-551-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
328	Kẹp không chấn thương Uro-Tangential kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 270 mm	AF-551-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
329	Kẹp không chấn thương DeBakey loại siêu nhẹ, thẳng, chiều rộng ngàm 1,2 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-580-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
330	Kẹp không chấn thương DeBakey loại siêu nhẹ, thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-582-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
331	Kẹp không chấn thương DeBakey loại siêu nhẹ, thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	FR-582-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
332	Kẹp không chấn thương DeBakey loại siêu nhẹ, thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-582-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
333	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	FR-584-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

334	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-584-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
335	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	FR-584-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
336	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-590-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
337	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu titan, dài khoảng 160 mm	FR-590-16 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
338	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-590-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
339	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu titan, dài khoảng 200 mm	FR-590-20 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
340	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-590-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
341	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu titan, dài khoảng 245 mm	FR-590-24 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
342	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 1,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-590-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
343	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-592-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
344	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu titan, dài khoảng 160 mm	FR-592-16 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
345	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-592-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
346	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu titan, dài khoảng 200 mm	FR-592-20 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
347	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-592-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
348	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu titan, dài khoảng 245 mm	FR-592-24 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

349	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-592-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
350	Kẹp không chấn thương DeBakey gấp góc, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-593-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
351	Kẹp không chấn thương DeBakey gấp góc, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	FR-593-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
352	Kẹp không chấn thương DeBakey gấp góc, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-593-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
353	Kẹp không chấn thương DeBakey gấp góc, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 295 mm	FR-593-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
354	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-594-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
355	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-594-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
356	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-594-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
357	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 2,8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-594-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
358	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-596-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
359	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-596-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
360	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	FR-596-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
361	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	FR-596-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
362	Kẹp không chấn thương DeBakey thẳng, chiều rộng ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 350 mm	FR-596-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
363	Kẹp không chấn thương Cooley thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	FR-598-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

364	Kẹp không chấn thương Cooley thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	FR-598-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
365	Kẹp không chấn thương Cooley thẳng, chiều rộng ngàm 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	FR-598-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
366	Kẹp cầm máu Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-110-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
367	Kẹp cầm máu Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-110-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
368	Kẹp cầm máu Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-111-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
369	Kẹp cầm máu Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-111-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
370	Kẹp cầm máu Kroenlein chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-112-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
371	Kẹp cầm máu Spencer-Wells thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-114-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
372	Kẹp cầm máu Spencer-Wells thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-114-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
373	Kẹp cầm máu Spencer-Wells thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	AF-114-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
374	Kẹp cầm máu Spencer-Wells thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-114-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
375	Kẹp cầm máu Spencer-Wells thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-114-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
376	Kẹp cầm máu Spencer-Wells cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-115-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
377	Kẹp cầm máu Spencer-Wells cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-115-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
378	Kẹp cầm máu Spencer-Wells cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-115-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

379	Kẹp cầm máu Spencer-Wells cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-115-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
380	Kẹp cầm máu Spencer-Wells cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-115-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
381	Kẹp cầm máu Chaput có 2x3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-120-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
382	Kẹp cầm máu Chaput có 5x6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-122-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
383	Kẹp cầm máu Pratt chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-136-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
384	Kẹp cầm máu Hartmann thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	AF-140-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
385	Kẹp cầm máu Hartmann cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	AF-141-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
386	Kẹp cầm máu Hartmann thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	AF-142-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
387	Kẹp cầm máu Hartmann cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	AF-143-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
388	Kẹp cầm máu ngàm có rãnh chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-146-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
389	Kẹp cầm máu Carrel chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	AF-148-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
390	Kẹp cầm máu Terrier có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	AF-150-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
391	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-160-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
392	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-160-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
393	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	AF-161-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

394	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-161-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
395	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-162-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
396	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-162-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
397	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	AF-163-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
398	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-163-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
399	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	AF-170-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
400	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	AF-170-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
401	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	AF-171-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
402	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	AF-171-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
403	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	AF-172-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
404	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	AF-172-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
405	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	AF-173-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
406	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	AF-173-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
407	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-176-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
408	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-176-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

409	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-177-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
410	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-177-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
411	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-178-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
412	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-178-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
413	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-179-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
414	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-179-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
415	Kẹp cầm máu Providence-Hospital thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-182-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
416	Kẹp cầm máu Providence-Hospital cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-183-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
417	Kẹp cầm máu Leriche thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	AF-184-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
418	Kẹp cầm máu Leriche cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-185-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
419	Kẹp cầm máu Leriche thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	AF-186-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
420	Kẹp cầm máu Leriche cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-187-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
421	Kẹp cầm máu Kelly thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-200-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
422	Kẹp cầm máu Kelly cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-201-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
423	Kẹp cầm máu Kelly-Rankin thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-202-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

424	Kẹp cầm máu Kelly-Rankin cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	AF-203-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
425	Kẹp cầm máu Crile thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-210-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
426	Kẹp cầm máu Crile cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-211-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
427	Kẹp cầm máu Crile thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-212-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
428	Kẹp cầm máu Crile cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-213-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
429	Kẹp cầm máu Crile-Rankin thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	AF-214-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
430	Kẹp cầm máu Crile-Rankin cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	AF-215-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
431	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-220-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
432	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-220-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
433	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-220-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
434	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-220-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
435	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-220-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
436	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-220-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
437	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	AF-220-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
438	Kẹp cầm máu Rochester-Pean thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	AF-220-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

439	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-221-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
440	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-221-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
441	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-221-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
442	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-221-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
443	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-221-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
444	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-221-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
445	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	AF-221-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
446	Kẹp cầm máu Rochester-Pean cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	AF-221-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
447	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-230-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
448	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-230-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
449	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-230-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
450	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-230-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
451	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-230-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
452	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-230-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
453	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	AF-230-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

454	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	AF-230-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
455	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-231-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
456	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-231-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
457	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-231-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
458	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-231-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
459	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	AF-231-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
460	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-231-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
461	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	AF-231-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
462	Kẹp cầm máu Ochsner-Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	AF-231-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
463	Kẹp cầm máu Rochester-Ochsner thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-234-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
464	Kẹp cầm máu Rochester-Ochsner cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-235-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
465	Kẹp cầm máu Kocher thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-236-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
466	Kẹp cầm máu Kocher cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-237-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
467	Kẹp cầm máu Pean-Nippon thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-240-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
468	Kẹp cầm máu Pean-Nippon thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-240-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

469	Kẹp cầm máu Pean-Nippon thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-240-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
470	Kẹp cầm máu Pean-Nippon cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-241-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
471	Kẹp cầm máu Pean-Nippon cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-241-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
472	Kẹp cầm máu Pean-Nippon cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-241-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
473	Kẹp cầm máu Kocher-Nippon thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-242-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
474	Kẹp cầm máu Kocher-Nippon thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-242-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
475	Kẹp cầm máu Kocher-Nippon thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-242-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
476	Kẹp cầm máu Kocher-Nippon cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-243-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
477	Kẹp cầm máu Kocher-Nippon cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-243-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
478	Kẹp cầm máu Kocher-Nippon cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-243-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
479	Kẹp cầm máu Pean mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-246-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
480	Kẹp cầm máu Pean mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-246-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
481	Kẹp cầm máu Pean mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	AF-246-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
482	Kẹp cầm máu Pean mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-247-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
483	Kẹp cầm máu Pean mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-247-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

484	Kẹp cầm máu Pean mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-247-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
485	Kẹp cầm máu Kocher mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-248-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
486	Kẹp cầm máu Kocher mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-248-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
487	Kẹp cầm máu Kocher mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-248-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
488	Kẹp cầm máu Kocher mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-249-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
489	Kẹp cầm máu Kocher mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-249-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
490	Kẹp cầm máu Kocher mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-249-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
491	Kẹp cầm máu Coller thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-260-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
492	Kẹp cầm máu Coller thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-260-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
493	Kẹp cầm máu Coller thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-260-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
494	Kẹp cầm máu Coller cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-261-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
495	Kẹp cầm máu Coller cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-261-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
496	Kẹp cầm máu Coller cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-261-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
497	Kẹp cầm máu Fraser-Kelly (Crile) cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-265-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
498	Kẹp cầm máu Adson thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-268-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

499	Kẹp cầm máu Adson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-269-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
500	Kẹp cầm máu Adson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-271-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
501	Kẹp cầm máu Jacobson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-275-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
502	Kẹp cầm máu Dunhill hơi cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-277-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
503	Kẹp cầm máu Grey-Turner cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-279-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
504	Kẹp cầm máu Dandy-Mosquito cong sang ngang, ngàm răng cưa chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	AF-281-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
505	Kẹp cầm máu Dandy cong sang ngang, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-283-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
506	Kẹp cầm máu Dandy cong sang ngang, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-285-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
507	Kẹp cầm máu Cairns thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-290-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
508	Kẹp cầm máu Cairns cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-291-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
509	Kẹp cầm máu Cairns cong sang ngang, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-293-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
510	Kẹp cầm máu Moynihan cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-295-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
511	Kẹp cầm máu Dunhill thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-296-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
512	Kẹp cầm máu Dunhill cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	AF-297-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
513	Kẹp cầm máu Lovelace thẳng, ngàm có răng cưa chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-300-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

514	Kẹp cầm máu Lovelace thẳng, ngàm có răng cưa chéo, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	AF-302-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
515	Kẹp cầm máu Martin-Fuchsig cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-305-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
516	Kẹp cầm máu Nissen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-307-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
517	Kẹp cầm máu Nissen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	AF-307-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
518	Kẹp cầm máu Schnidt Tonsil rất cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-311-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
519	Kẹp cầm máu Schnidt Tonsil hơi cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-311-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
520	Kẹp cầm máu Negus mẫu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	AF-315-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
521	Kẹp cầm máu Negus mẫu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-315-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
522	Kẹp cầm máu Wilson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-317-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
523	Kẹp cầm máu Rochester-Carmalt thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	AF-320-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
524	Kẹp cầm máu Rochester-Carmalt thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-320-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
525	Kẹp cầm máu Rochester-Carmalt cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-321-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
526	Kẹp cầm máu Rochester-Carmalt cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-321-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
527	Kẹp cầm máu Fickling chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-331-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
528	Kẹp cầm máu Fickling có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-333-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

529	Kẹp cầm máu Bainbridge thẳng, ngàm răng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-340-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
530	Kẹp cầm máu Bainbridge thẳng, ngàm răng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-340-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
531	Kẹp cầm máu Bainbridge cong, ngàm răng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	AF-341-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
532	Kẹp cầm máu Bainbridge cong, ngàm răng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-341-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
533	Kẹp cầm máu Collier-Anderson cong, ngàm răng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	AF-343-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
534	Kẹp cầm máu Collier-Anderson cong, ngàm răng cửa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-343-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
535	Kẹp cầm máu Birkett thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-346-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
536	Kẹp cầm máu Birkett thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	AF-347-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
537	Kẹp cầm máu Bengolea thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-350-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
538	Kẹp cầm máu Bengolea thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	AF-350-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
539	Kẹp cầm máu Bengolea cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-351-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
540	Kẹp cầm máu Bengolea cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	AF-351-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
541	Kẹp cầm máu Bengolea thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-352-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
542	Kẹp cầm máu Bengolea thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	AF-352-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
543	Kẹp cầm máu Bengolea cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-353-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

544	Kẹp cầm máu Bengolea cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	AF-353-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
545	Kẹp cầm máu Roberts thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	AF-360-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
546	Kẹp cầm máu Roberts cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	AF-361-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
547	Kẹp cầm máu Sarot thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	AF-364-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
548	Kẹp cầm máu Sarot cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-365-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
549	Kẹp cầm máu Sarot cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	AF-365-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
550	Kẹp cầm máu Crafoord cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-371-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
551	Kẹp cầm máu Crafoord cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	AF-371-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
552	Kẹp cầm máu Crafoord-Sellers kiểu 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-375-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
553	Kẹp cầm máu Crafoord-Sellers kiểu 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-375-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
554	Kẹp cầm máu Crafoord-Sellers kiểu 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-375-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
555	Kẹp cầm máu Bridge thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	AF-380-27			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
556	Kẹp cầm máu Bridge cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	AF-381-27			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
557	Kẹp cầm máu Heiss thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	AF-386-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
558	Kẹp cầm máu Heiss hơi cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	AF-387-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

559	Kẹp cầm máu Heiss rất cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-389-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
560	Kẹp cầm máu Heiss thẳng, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-390-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
561	Kẹp cầm máu Heiss cong, có 1x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	AF-391-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
562	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Rankin thẳng, kích thước ngàm 40 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	CV-300-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
563	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Rankin cong, kích thước ngàm 40 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	CV-301-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
564	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Mosquito thẳng, kích thước ngàm 27 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	CV-304-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
565	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Mosquito cong, kích thước ngàm 27 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	CV-305-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
566	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Mosquito thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	CV-444-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
567	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Mosquito cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	CV-445-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
568	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean thẳng, kích thước ngàm 40 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	CV-446-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
569	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean thẳng, kích thước ngàm 45 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	CV-446-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
570	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean thẳng, kích thước ngàm 50 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	CV-446-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
571	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean thẳng, kích thước ngàm 55 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	CV-446-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

572	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean cong, kích thước ngàm 40 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	CV-447-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
573	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean cong, kích thước ngàm 45 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	CV-447-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
574	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean cong, kích thước ngàm 50 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	CV-447-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
575	Kẹp cầm máu không chấn thương DeBakey-Pean cong, kích thước ngàm 55 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	CV-447-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
576	Kẹp cầm máu Corwin chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	TL-191-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
577	Kẹp ruột Denis-Browne thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	FR-352-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
578	Kẹp ruột và mô Allis-Baby thẳng, 4 x 5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SI-010-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
579	Kẹp ruột và mô Allis-Baby thẳng, 4 x 5 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SI-012-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
580	Kẹp ruột và mô Allis thẳng, 5 x 6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SI-015-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
581	Kẹp ruột và mô Allis thẳng, 5 x 6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SI-015-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
582	Kẹp ruột và mô Allis thẳng, 5 x 6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	SI-015-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
583	Kẹp ruột và mô không chấn thương Allis thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SI-020-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
584	Kẹp ruột và mô không chấn thương Allis thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SI-020-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
585	Kẹp ruột và mô không chấn thương Allis thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SI-020-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

586	Kẹp ruột và mô không chân thương Allis thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	SI-020-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
587	Kẹp ruột và mô Allis-Adair thẳng, 11 x 12 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SI-024-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
588	Kẹp ruột và mô Boys-Allis thẳng, 5 x 6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SI-026-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
589	Kẹp ruột và mô Jud-Allis thẳng, 3 x 4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SI-028-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
590	Kẹp ruột và mô Jud-Allis thẳng, 3 x 4 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SI-028-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
591	Kẹp ruột và mô Thoms-Allis thẳng, 6 x 7 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SI-030-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
592	Kẹp ruột và mô Allis thẳng, 5 x 6 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SI-032-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
593	Kẹp ruột và mô Lockwood thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SI-040-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
594	Kẹp ruột và mô Littlewood thẳng, 2 x 3 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SI-042-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
595	Kẹp ruột và mô Williams thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SI-050-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
596	Kẹp ruột và mô Babcock cán vàng, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SI-056-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
597	Kẹp ruột và mô Babcock cán vàng, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SI-056-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
598	Kẹp ruột và mô Babcock thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SI-060-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
599	Kẹp ruột và mô Babcock thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SI-060-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
600	Kẹp ruột và mô Babcock thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SI-060-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

601	Kep ruột và mô Babcock thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	SI-060-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
602	Kep ruột và mô không chân thương Babcock thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SI-062-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
603	Kep ruột và mô không chân thương Babcock thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SI-062-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
604	Kep ruột và mô Duval cán vàng, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SI-070-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
605	Kep ruột và mô Duval thẳng, ngàm hẹp, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SI-072-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
606	Kep ruột và mô Duval thẳng, ngàm hẹp, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SI-072-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
607	Kep ruột và mô Duval thẳng, ngàm rộng, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SI-074-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
608	Kep ruột và mô Duval thẳng, ngàm rộng, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SI-074-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
609	Kep ruột Doyen-Baby thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SI-100-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
610	Kep ruột Doyen-Baby cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SI-101-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
611	Kep ruột Doyen thẳng, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SI-102-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
612	Kep ruột Doyen cong, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SI-103-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
613	Kep ruột Mayo-Robson thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SI-110-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
614	Kep ruột Mayo-Robson thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SI-110-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
615	Kep ruột Mayo-Robson thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	SI-110-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

616	Kep ruột Mayo-Robson cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SI-111-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
617	Kep ruột Mayo-Robson cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SI-111-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
618	Kep ruột Mayo-Robson cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SI-111-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
619	Kep ruột Kocher-Baby thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SI-120-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
620	Kep ruột Kocher-Baby cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SI-121-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
621	Kep ruột Kocher thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SI-122-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
622	Kep ruột Kocher thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SI-122-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
623	Kep ruột Kocher thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	SI-122-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
624	Kep ruột Kocher cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SI-123-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
625	Kep ruột Kocher cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SI-123-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
626	Kep ruột Kocher cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	SI-123-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
627	Kep ruột Allen thẳng, 1 x 2 răng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SI-128-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
628	Kep ruột Payr-Baby ngàm có khóa dọc, có chốt, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SI-131-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
629	Kep ruột Payr ngàm có khóa dọc, có chốt, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SI-133-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
630	Kep ruột Payr ngàm có khóa dọc, có chốt, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 290 mm	SI-133-29			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

631	Kep ruột Payr ngàm có khóa dọc, có chốt, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 345 mm	SI-133-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
632	Kep ruột Nussbuam thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SI-138-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
633	Kep ruột Nussbuam cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SI-139-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
634	Kep ruột Lane thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	SI-150-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
635	Kep ruột Lane cong, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	SI-151-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
636	Kep ruột Haberer thẳng, ngàm có khóa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 360 mm	SI-156-36			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
637	Kep ruột Scudder thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 335 mm	SI-160-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
638	Kep ruột Scudder cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 335 mm	SI-161-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
639	Kep ruột không chấn thương Doyen-Baby thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SI-200-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
640	Kep ruột không chấn thương Doyen-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	SI-201-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
641	Kep ruột không chấn thương Doyen thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SI-202-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
642	Kep ruột không chấn thương Doyen thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SI-202-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
643	Kep ruột không chấn thương Doyen thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SI-202-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
644	Kep ruột không chấn thương Doyen thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SI-202-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
645	Kep ruột không chấn thương Doyen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SI-203-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

646	Kẹp ruột không chân thương Doyen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SI-203-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
647	Kẹp ruột không chân thương Doyen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SI-203-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
648	Kẹp ruột không chân thương Doyen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SI-203-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
649	Kẹp ruột không chân thương Mayo-Robson thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SI-210-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
650	Kẹp ruột không chân thương Mayo-Robson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SI-211-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
651	Kẹp ruột không chân thương Kocher thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SI-220-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
652	Kẹp ruột không chân thương Kocher thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	SI-220-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
653	Kẹp ruột không chân thương Kocher thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SI-220-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
654	Kẹp ruột không chân thương Kocher cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SI-221-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
655	Kẹp ruột không chân thương Kocher cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SI-221-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
656	Kẹp ruột không chân thương Kocher cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	SI-221-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
657	Kẹp ruột không chân thương Scudder thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 335 mm	SI-230-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
658	Kẹp ruột không chân thương Scudder cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 325 mm	SI-231-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
659	Kẹp khăn Doyen chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	AF-751-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
660	Kẹp khăn Schaedel nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	AF-755-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

661	Kep khăn Jones nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 55 mm	AF-761-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
662	Kep khăn Jones nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	AF-761-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
663	Kep khăn Jones-Martin nhọn, có giá đỡ dây cáp, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	AF-765-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
664	Kep khăn Robin có giá đỡ dây cáp, kích thước dây cáp tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-769-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
665	Kep khăn Robin có giá đỡ dây cáp, kích thước ống dây cáp tối đa 13 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-769-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
666	Kep khăn Roeder chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-777-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
667	Kep khăn Lorna có răng cưa nhỏ, kích thước ngàm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	AF-781-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
668	Kep khăn Lorna có răng cưa nhỏ, kích thước ngàm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-781-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
669	Kep khăn Bernhard chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	AF-785-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
670	Kep khăn Tohoku mũi tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	AF-787-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
671	Kep khăn Tohoku mũi tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-787-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
672	Kep khăn không đục lỗ chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	AF-791-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
673	Kep khăn không đục lỗ chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 135 mm	AF-791-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
674	Kep khăn Peers-Bertram có ngàm cố định ống, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	AF-793-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
675	Kep khăn dùng cho quần áo giấy, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	AF-795-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

676	Kẹp khăn dùng cho quần áo giấy, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	AF-795-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
677	Kẹp khăn Lane chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	AF-799-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
678	Kẹp khăn Lane chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	AF-799-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
679	Kẹp khăn Lane chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	AF-799-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
680	Kẹp khăn Moynihan có 2x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	AF-801-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
681	Kẹp Bulldog Dieffenbach thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 60 mm	AF-060-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
682	Kẹp Bulldog Dieffenbach cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 60 mm	AF-061-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
683	Kẹp Bulldog Dieffenbach thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 35 mm	AF-062-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
684	Kẹp Bulldog Dieffenbach thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-062-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
685	Kẹp Bulldog Dieffenbach cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 35 mm	AF-063-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
686	Kẹp Bulldog Dieffenbach cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-063-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
687	Kẹp Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 12 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 35 mm	AF-065-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
688	Kẹp Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 17 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-065-50			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
689	Kẹp Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 25 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 55 mm	AF-065-55			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
690	Kẹp Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 30 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 65 mm	AF-065-65			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

691	Kep Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 33 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 70 mm	AF-065-70			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
692	Kep Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 42 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	AF-065-80			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
693	Kep Bulldog John-Hopkins chiều dài ngàm 52 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	AF-065-90			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
694	Kep Bulldog John-Hopkins chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	AF-067-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
695	Kep Bulldog Diethrich thẳng, chiều dài ngàm 8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 45 mm	AF-080-45			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
696	Kep Bulldog Diethrich thẳng, chiều dài ngàm 12 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-080-50			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
697	Kep Bulldog Diethrich thẳng, chiều dài ngàm 20 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 60 mm	AF-080-60			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
698	Kep Bulldog Diethrich gấp, chiều dài ngàm 8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 40 mm	AF-081-40			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
699	Kep Bulldog Diethrich gấp, chiều dài ngàm 12 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 45 mm	AF-081-45			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
700	Kep Bulldog Diethrich gấp, chiều dài ngàm 20 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-081-50			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
701	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich thẳng, kích thước ngàm 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 45 mm	AF-084-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
702	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich thẳng, kích thước ngàm 10 mm, titan, dài khoảng 45 mm	AF-084-10 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
703	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich thẳng, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-084-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
704	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich thẳng, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-084-14 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

705	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich thẳng, kích thước ngàm 20 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 60 mm	AF-084-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
706	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich thẳng, kích thước ngàm 20 mm, titan, dài khoảng 60 mm	AF-084-20 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
707	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich gấp, kích thước ngàm 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 35 mm	AF-085-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
708	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich gấp, kích thước ngàm 10 mm, titan, dài khoảng 35 mm	AF-085-10 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
709	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich gấp, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 45 mm	AF-085-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
710	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich gấp, kích thước ngàm 14 mm, titan, dài khoảng 45 mm	AF-085-14 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
711	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich gấp, kích thước ngàm 20 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-085-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
712	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich gấp, kích thước ngàm 20 mm, titan, dài khoảng 50 mm	AF-085-20 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
713	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich cong, kích thước ngàm 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 35 mm	AF-087-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
714	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Diethrich cong, kích thước ngàm 20 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 50 mm	AF-087-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
715	Kep Bulldog DeBakey-Hess kích thước ngàm 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 35 mm	AF-089-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
716	Kep Bulldog DeBakey-Hess kích thước ngàm 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 40 mm	AF-089-40			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
717	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 9 mm, chất liệu titan, dài khoảng 30 mm	AF-090-30 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

718	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 13 mm, chất liệu titan, dài khoảng 35 mm	AF-090-35 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
719	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 40 mm	AF-090-40 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
720	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 23 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-090-50 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
721	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 9 mm, chất liệu titan, dài khoảng 30 mm	AF-091-30 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
722	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 13 mm, chất liệu titan, dài khoảng 35 mm	AF-091-35 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
723	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 40 mm	AF-091-40 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
724	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 23 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-091-50 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
725	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 9 mm, chất liệu titan, dài khoảng 30 mm	AF-093-30 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
726	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 13 mm, chất liệu titan, dài khoảng 35 mm	AF-093-35 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
727	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 40 mm	AF-093-40 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
728	Kẹp Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 23 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-093-50 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

729	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 9 mm, chất liệu titan, dài khoảng 30 mm	AF-096-30 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
730	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 13 mm, chất liệu titan, dài khoảng 35 mm	AF-096-35 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
731	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 40 mm	AF-096-40 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
732	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover thẳng, kích thước ngàm 23 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-096-50 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
733	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 9 mm, chất liệu titan, dài khoảng 30 mm	AF-097-30 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
734	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 13 mm, chất liệu titan, dài khoảng 35 mm	AF-097-35 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
735	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 40 mm	AF-097-40 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
736	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover hơi cong, kích thước ngàm 22 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-097-50 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
737	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 9 mm, chất liệu titan, dài khoảng 30 mm	AF-099-30 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
738	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 14 mm, chất liệu titan, dài khoảng 35 mm	AF-099-35 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
739	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 15 mm, chất liệu titan, dài khoảng 40 mm	AF-099-40 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

740	Kep Bulldog không chấn thương tĩnh mạch Mini-Glover rất cong, kích thước ngàm 21 mm, chất liệu titan, dài khoảng 50 mm	AF-099-50 T			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
741	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey thẳng, kích thước ngàm 35 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	CV-250-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
742	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey thẳng, kích thước ngàm 50 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	CV-250-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
743	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey thẳng, kích thước ngàm 68 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	CV-250-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
744	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey cong, kích thước ngàm 23 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 75 mm	CV-251-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
745	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey cong, kích thước ngàm 31 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	CV-251-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
746	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey cong, kích thước ngàm 42 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	CV-251-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
747	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey cong, kích thước ngàm 58 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	CV-251-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
748	Kep Bulldog không chấn thương Glover thẳng, kích thước ngàm 32 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 70 mm	CV-260-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
749	Kep Bulldog không chấn thương Glover thẳng, kích thước ngàm 37 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 75 mm	CV-260-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
750	Kep Bulldog không chấn thương Glover thẳng, kích thước ngàm 50 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	CV-260-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

751	Kep Bulldog không chấn thương Glover thẳng, kích thước ngàm 69 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	CV-260-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
752	Kep Bulldog không chấn thương Glover cong, kích thước ngàm 33 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 65 mm	CV-261-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
753	Kep Bulldog không chấn thương Glover cong, kích thước ngàm 37 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 70 mm	CV-261-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
754	Kep Bulldog không chấn thương Glover cong, kích thước ngàm 50 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	CV-261-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
755	Kep Bulldog không chấn thương Glover cong, kích thước ngàm 69 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	CV-261-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
756	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Satinsky kích thước ngàm 38 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 70 mm	CV-265-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
757	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Satinsky kích thước ngàm 54 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	CV-265-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
758	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey-Satinsky kích thước ngàm 63 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	CV-265-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
759	Kep Bulldog không chấn thương Glover kích thước ngàm 35 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 60 mm	CV-277-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
760	Kep Bulldog không chấn thương Santulli chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 70 mm	CV-281-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
761	Kep Bulldog không chấn thương Gregory-Soft kẹp động mạch cảnh, kích thước ngàm 42 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	CV-285-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
762	Kep Bulldog không chấn thương Gregory-Soft kẹp động mạch cảnh, kích thước ngàm 55 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	CV-285-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

763	Kep Bulldog không chấn thương Gregory kẹp động mạch cảnh, kích thước ngàm 62 mm, bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	CV-287-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
764	Kep Bulldog không chấn thương Gregory kẹp động mạch cảnh, kích thước ngàm 62 mm, bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	CV-287-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
765	Kep Bulldog không chấn thương Mueller gấp góc, kích thước ngàm 91 mm, lực kẹp 250 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-293-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
766	Kep Bulldog không chấn thương Mueller gấp góc, kích thước ngàm 91 mm, lực kẹp 350 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-293-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
767	Kep Bulldog không chấn thương Mueller cong nhẹ, kích thước ngàm 112 mm, lực kẹp 250 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-295-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
768	Kep Bulldog không chấn thương Mueller cong nhẹ, kích thước ngàm 112 mm, lực kẹp 350 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-295-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
769	Kep Bulldog không chấn thương Mueller cong, kích thước ngàm 112 mm, lực kẹp 250 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-297-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
770	Kep Bulldog không chấn thương Mueller cong, kích thước ngàm 112 mm, lực kẹp 350 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-297-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
771	Kep Bulldog không chấn thương Mueller gấp kiểu đầu gối, kích thước ngàm 108 mm, lực kẹp 250 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-299-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
772	Kep Bulldog không chấn thương Mueller gấp kiểu đầu gối, kích thước ngàm 108 mm, lực kẹp 350 gram, chất liệu thép không gỉ dài khoảng	CV-299-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
773	Kep Bulldog không chấn thương DeBakey thẳng, kích thước ngàm 25 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 75 mm	CV-250-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

774	Kẹp cá sấu đục lỗ Hartmann-Hoffmar ngàm hình cốc đường kính 2,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-271-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
775	Kẹp cá sấu Hartmann-Wullstein chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	OT-251-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
776	Kẹp cá sấu Hartmann-Wullstein ngàm hình cốc đường kính 1,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	OT-253-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
777	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	OT-255-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
778	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	OT-255-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
779	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	OT-255-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
780	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm có khóa, 1 x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	OT-257-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
781	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm có khóa, 1 x2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	OT-257-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
782	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm hình cốc đường kính 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-261-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
783	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm hình cốc đường kính 2,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-261-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
784	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm hình cốc đường kính 3,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-261-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
785	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm hình cốc đường kính 2,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 140 mm	OT-262-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
786	Kẹp cá sấu Hartmann cong lên trên, ngàm hình cốc đường kính 2,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-263-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
787	Kẹp cá sấu Hartmann cong lên trên, ngàm hình cốc đường kính 3,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-263-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

788	Kẹp cá sấu Struempel ngàm có lỗ, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-265-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
789	Kẹp cá sấu Hartmann-Weingartner ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-267-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
790	Kẹp cá sấu Duckbill ngàm hình cốc đường kính 2,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-269-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
791	Kẹp cá sấu Hartmann ngàm oval kích thước 2 x 7 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 85 mm	OT-273-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
792	Kẹp cá sấu vi phẫu McGee thẳng, ngàm trơn, kích thước ngàm 4,0 x 8,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-281-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
793	Kẹp cá sấu vi phẫu McGee thẳng, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 8,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-283-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
794	Kẹp cá sấu vi phẫu McGee cong lên trên, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 8,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-285-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
795	Kẹp cá sấu vi phẫu McGee cong phải, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 8,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	OT-287-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
796	Kẹp cá sấu vi phẫu McGee cong trái, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 8,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	OT-289-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
797	Kẹp cá sấu vi phẫu Mini-McGee thẳng, ngàm trơn, kích thước ngàm 3,5 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-291-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
798	Kẹp cá sấu vi phẫu Mini-McGee thẳng, ngàm có khóa, kích thước ngàm 3,5 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-293-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
799	Kẹp cá sấu vi phẫu thẳng, ngàm trơn, kích thước ngàm 4,0 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-301-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

800	Kẹp cá sấu vi phẫu thẳng, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-303-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
801	Kẹp cá sấu vi phẫu cong lên trên, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-305-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
802	Kẹp cá sấu vi phẫu cong phải, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-307-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
803	Kẹp cá sấu vi phẫu cong trái, ngàm có khóa, kích thước ngàm 4,0 x 0,6 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-309-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
804	Kẹp cá sấu vi phẫu thẳng, ngàm hình cốc, kích thước cốc 1,0 x 0,9 mm, kích thước ngàm 4,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-311-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
805	Kẹp cá sấu vi phẫu cong lên trên, ngàm hình cốc, kích thước cốc 1,0 x 0,9 mm, kích thước ngàm 4,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-313-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
806	Kẹp cá sấu vi phẫu cong phải, ngàm hình cốc, kích thước cốc 1,0 x 0,9 mm, kích thước ngàm 4,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-315-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
807	Kẹp cá sấu vi phẫu cong trái, ngàm hình cốc, kích thước cốc 1,0 x 0,9 mm, kích thước ngàm 4,0 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-317-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
808	Kẹp cá sấu vi phẫu thẳng, ngàm hình cốc, kích thước cốc 0,6 x 0,5 mm, kích thước ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-321-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
809	Kẹp cá sấu vi phẫu cong lên trên, ngàm hình cốc, kích thước cốc 0,6 x 0,5 mm, kích thước ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-323-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
810	Kẹp cá sấu vi phẫu cong phải, ngàm hình cốc, kích thước cốc 0,6 x 0,5 mm, kích thước ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-325-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

811	Kẹp cá sấu vi phẫu cong trái, ngàm hình cóc, kích thước cóc 0,6 x 0,5 mm, kích thước ngàm 3,5 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-327-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
812	Kẹp gấp polyp mũi Westmacott ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 185 mm	RH-121-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
813	Kẹp gấp polyp mũi Lubet-Barbon ngàm tròn, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 200 mm	RH-123-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
814	Kẹp gấp polyp mũi Hartmann ngàm có khóa, có rãnh dọc, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 150 mm	RH-127-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
815	Kẹp gấp polyp mũi Heymann-Knight ngàm có khóa, có rãnh dọc, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 180 mm	RH-129-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
816	Kẹp gấp polyp mũi Hartmann ngàm có khóa, có rãnh dọc, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 185 mm	RH-131-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
817	Kẹp gấp polyp mũi Litauer ngàm có khóa, có rãnh dọc, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 180 mm	RH-133-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
818	Kẹp gấp polyp mũi Killian ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 160 mm	RH-135-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
819	Kẹp nối mạch không chấn thương Lambert-Kay kích thước ngàm 40 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	CV-427-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
820	Kẹp nối mạch không chấn thương Lambert-Kay kích thước ngàm 47 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	CV-427-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
821	Kẹp nối mạch không chấn thương DeBakey kích thước ngàm 24 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	CV-429-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
822	Kẹp nối mạch không chấn thương DeBakey-Beck kích thước ngàm 30 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	CV-467-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
823	Kẹp nối mạch không chấn thương DeBakey-Beck kích thước ngàm 45 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	CV-467-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
824	Kẹp nối mạch không chấn thương Glover kích thước ngàm 47 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	CV-469-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

825	Kẹp nối mạch không chấn thương Glover kích thước ngàm 63 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	CV-469-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
826	Kẹp nối mạch máu nhi khoa không chấn thương Cooley-Beck kích thước ngàm 30 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	CV-481-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
827	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley dùng cho động mạch/tĩnh mạch vùng chậu, kích thước ngàm 68 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	CV-485-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
828	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 41 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	CV-488-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
829	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 52 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	CV-488-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
830	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley dùng cho động mạch cảnh, kích thước ngàm 74 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	CV-491-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
831	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley dùng cho động mạch cảnh, kích thước ngàm 86 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	CV-491-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
832	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 17 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	CV-493-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
833	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 20 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	CV-495-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
834	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Derra kích thước ngàm 16 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	CV-511-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
835	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Derra kích thước ngàm 21 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	CV-511-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
836	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Derra kích thước ngàm 27 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	CV-511-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

837	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Beck kích thước ngàm 25 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	CV-513-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
838	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Beck kích thước ngàm 28 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	CV-513-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
839	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Beck kích thước ngàm 33 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	CV-513-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
840	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Beck kích thước ngàm 36 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	CV-513-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
841	Kẹp nối mạch không chấn thương Leitz kích thước ngàm 43 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	CV-517-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
842	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 108 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	CV-519-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
843	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 58 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	CV-521-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
844	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley-Parry kích thước ngàm 70 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 295 mm	CV-523-29			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
845	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 31 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	CV-525-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
846	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 44 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	CV-525-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
847	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 50 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 265 mm	CV-525-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
848	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 63 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 265 mm	CV-525-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
849	Kẹp nối mạch không chấn thương Cooley kích thước ngàm 78 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 275 mm	CV-525-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
850	Kẹp nối mạch Parker-Kerr cong, ngàm răng cưa dọc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	AF-617-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

851	Kep nối mạch Baby-Satinsky ngàm có khía chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	CV-209-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
852	Kep nối mạch Satinsky ngàm có khía chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 265 mm	CV-211-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
853	Kep nối mạch Satinsky số 1, ngàm có khía chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 265 mm	CV-213-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
854	Kep nối mạch Satinsky số 2, ngàm có khía chéo, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 265 mm	CV-213-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
855	Kep gấp sợi thận Randall kiểu số 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	UR-051-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
856	Kep gấp sợi thận Randall kiểu số 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	UR-053-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
857	Kep gấp sợi thận Randall kiểu số 3, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	UR-055-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
858	Kep gấp sợi thận Randall kiểu số 4, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	UR-057-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
859	Kep gấp sợi thận Randall kiểu số 5, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	UR-059-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
860	Kep gấp sợi thận Randall kiểu số 6, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	UR-061-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
861	Kep gấp sợi thận Randall loại nhỏ, kiểu số 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	UR-071-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
862	Kep gấp sợi thận Randall loại nhỏ, kiểu số 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	UR-073-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
863	Kep gấp sợi thận Heiming dùng cho trẻ em, kiểu số 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	UR-081-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
864	Kep gấp sợi thận Heiming dùng cho trẻ em, kiểu số 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	UR-083-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
865	Kep gấp sợi mặt Blake thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	UR-180-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

866	Kẹp gấp sợi mật Blake cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	UR-181-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
867	Kẹp gấp sợi mật Mayo-Blake thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	UR-184-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
868	Kẹp gấp sợi mật Mayo-Blake cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	UR-185-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
869	Kẹp gấp sợi mật Desjardins cong, kiểu số 1, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	UR-191-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
870	Kẹp gấp sợi mật Desjardins cong, kiểu số 2, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	UR-193-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
871	Kẹp giữ xương Hargis có dây xích và khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	OM-341-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
872	Kẹp giữ xương Gerster-Lowman chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	OR-160-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
873	Kẹp giữ xương Gerster-Lowman chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	OR-160-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
874	Kẹp giữ xương Gerster-Lowman chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	OR-160-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
875	Kẹp giữ xương Gerster-Lowman chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	OR-160-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
876	Kẹp giữ xương Lowman-Hoglund chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	OR-164-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
877	Kẹp giữ xương Lowman-Hoglund chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	OR-164-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
878	Kẹp giữ xương Lowman-Lambert chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	OR-166-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
879	Kẹp giữ xương Lowman-Lambert chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	OR-166-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
880	Kẹp giữ xương Langenbeck chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	OR-874-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

881	Kẹp giữ xương Fergusson kiểu dày, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	OR-876-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
882	Kẹp giữ xương kiểu mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	OR-878-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
883	Kẹp giữ xương/Kẹp Sequestrum thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	OR-880-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
884	Kẹp giữ xương/Kẹp Sequestrum thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	OR-881-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
885	Kẹp giữ xương Salyer cong về một bên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	OR-885-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
886	Kẹp giữ xương Van Buren chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	OR-887-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
887	Kẹp giữ xương Semb chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	OR-887-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
888	Kẹp giữ xương Frosch chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	OR-894-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
889	Kẹp giữ xương Kern có khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	OR-896-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
890	Kẹp giữ xương Kern có khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	OR-896-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
891	Kẹp giữ xương Hey-Groves có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	OR-899-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
892	Kẹp giữ xương Hey-Groves có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 270 mm	OR-899-27			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
893	Kẹp giữ xương Hey-Groves có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	OR-899-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
894	Kẹp giữ xương Semb cong về một bên, có khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	OR-901-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
895	Kẹp giữ xương Farabeuf chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	OR-904-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

896	Kep giữ xương Farabeuf chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	OR-904-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
897	Kep giữ xương Farabeuf có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	OR-906-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
898	Kep giữ xương Lambotte thẳng, có khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	OR-908-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
899	Kep giữ xương Lambotte thẳng, có khóa cài, một ngàm di động, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	OR-908-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
900	Kep giữ xương Lambotte thẳng, có khóa cài, một ngàm di động, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 330 mm	OR-908-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
901	Kep giữ xương Ulrich thẳng, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	OR-910-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
902	Kep giữ xương Ulrich thẳng, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	OR-910-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
903	Kep giữ xương Ulrich thẳng, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	OR-910-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
904	Kep giữ xương Ulrich cong, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	OR-911-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
905	Kep giữ xương Ulrich cong, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	OR-911-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
906	Kep giữ xương Ulrich cong, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 270 mm	OR-911-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
907	Kep giữ xương tự cân bằng, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	OR-913-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
908	Kep giữ xương tự cân bằng, cong bên, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	OR-913-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
909	Kep giữ xương tự cân bằng, cong bên, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	OR-913-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
910	Kep giữ xương tự cân bằng, cong bên, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	OR-913-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

911	Kẹp giữ xương tự cân bằng, cong bên, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	OR-913-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
912	Kẹp giữ xương Lane không có khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 330 mm	OR-916-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
913	Kẹp giữ xương Lane có khóa cài, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 330 mm	OR-918-33			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
914	Kẹp giữ xương Verbrugge chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	OR-921-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
915	Kẹp giữ xương Verbrugge chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	OR-921-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
916	Kẹp giữ xương Verbrugge chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 270 mm	OR-921-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
917	Kẹp giữ xương Verbrugge chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	OR-923-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
918	Kẹp giữ xương nhỏ Derlacki rãnh dọc 1,5 x 5,0 mm, rãnh ngang 1,5 x 2,0 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	RH-816-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
919	Nhíp phẫu tích tai Troeltsch (Wilde) ngầm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	OT-201-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
920	Nhíp phẫu tích tai Troeltsch (Wilde) ngầm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	OT-201-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
921	Nhíp phẫu tích tai Troeltsch (Wilde) ngầm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	OT-203-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
922	Nhíp phẫu tích tai Troeltsch (Wilde) ngầm 1 x 2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	OT-205-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
923	Nhíp phẫu tích tai Adson hình lưỡi lê, ngầm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	OT-207-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
924	Nhíp phẫu tích tai Gruenwald (Lucae) hình lưỡi lê, ngầm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	OT-211-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
925	Nhíp phẫu tích tai Jansen hình lưỡi lê, ngầm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	OT-213-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

926	Nhíp phẫu tích tai Jansen hình lưỡi lê, ngàm có khóa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	OT-213-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
927	Nhíp phẫu tích tai Gruenwald (Lucae) hình lưỡi lê, ngàm 1 x 2 răng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	OT-215-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom